



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử văn hóa xã hội Nhật Bản
- Mã học phần: JAP503
- Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Yến
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0913.683818
- Email: yennth@vhu.edu.vn

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Hirano Ayaka
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: ayaka@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về Lịch sử Nhật Bản, nhằm giúp người học có những hiểu biết về lịch sử Nhật Bản từ thời Chiến Quốc, giai đoạn phong kiến cuối cùng trong lịch sử Nhật Bản đến quá trình chuyển đổi sang nước tư bản chủ nghĩa và phát triển thành một đế quốc trên thế giới. Bên cạnh đó, người học còn được tìm hiểu về văn hóa Nhật Bản thông qua các nét văn hóa truyền thống và hiện đại gồm nghi lễ, phong tục tập quán, cuộc sống sinh hoạt (ăn ở, lễ hội, vui chơi giải trí, học tập...) v.v...

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu kiến thức:

- Xây dựng cho sinh viên tầm nhận thức tổng quát về Lịch sử Nhật Bản, nắm chắc những sự kiện quan trọng làm nền tảng phát triển của Nhật Bản được như ngày nay.
- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về đất nước, con người Nhật Bản
- Giới thiệu cho SV biết những phong tục tập quán, lối sống, quan niệm, suy nghĩ... của con người Nhật Bản thông qua các hình thức như lễ hội, trang phục, đi lại, nghi lễ...

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm kiến thức tổng quát lịch sử và văn hóa Nhật Bản qua các thời kỳ.
CLO2	Phân tích các đặc trưng nổi bật về Kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục Nhật Bản trong thời phong kiến và các loại hình văn hóa truyền thống của Nhật Bản.
CLO3	Giải thích được nội dung các chính sách đối ngoại và các biểu hiện của văn hóa truyền thống và hiện đại.
Kỹ năng	
CLO4	Tổng hợp các thông tin, kiến thức liên quan đến lịch sử, văn hóa Nhật Bản
CLO5	Phân tích, đánh giá các chiến lược quân sự của Nhật Bản qua các cuộc chiến và những giá trị văn hóa truyền thống của Nhật Bản.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tích cực, chủ động trong học tập
CLO7	Biết tổ chức, phân công nhóm
CLO8	Tự tin phát biểu trước mọi người

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PL0 12	PLO 13
CLO1	x	x	x		x								
CLO2	x	x	x		x								
CLO3	x	x	x		x								
CLO4	x	x	x		x								
CLO5					x		x				X		
CLO6						x		x	x	x	X		
CLO7							x		x	x	x		
CLO8						x		x	x	X	x		

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	NHẬT BẢN THỜI EDO (1603-1868)	CLO1, CLO2
1.1.	Nhật Bản thời kỳ Chiến Quốc	
1.2.	Sự thống nhất dân tộc và thiết lập thể chế chính trị	
1.3.	Sự phát triển của các ngành kinh tế	
1.4.	Những chuyển biến cơ bản về xã hội và văn hóa	
Chương 2	NHẬT BẢN THỜI MINH TRỊ (1868-1912)	CLO3, CLO4
2.1.	Việc thành lập chính phủ Minh Trị	
2.2.	Những cải cách về Chính trị	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
2.3.	Những cải cách về Kinh tế	
2.4.	Những cải cách về Giáo dục	
2.5.	Những cải cách về Xã hội	
2.6.	Chính sách ngoại giao của chính phủ Minh Trị	
Chương 3	NHẬT BẢN TRONG NHỮNG NĂM 1914-1945	CLO5
3.1.	Nhật Bản trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)	
3.2.	Nước Nhật sau chiến tranh (1919-1929)	
3.3.	Sự xuất hiện của chủ nghĩa quân phiệt	
3.4.	Nhật Bản trong cuộc chiến “Đại Đông Á”	
Chương 4	NHẬT BẢN TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI	CLO5
4.1.	Thời kỳ phục hồi sau chiến tranh (1945-1951)	
4.2.	Nhật Bản thời kỳ tăng trưởng nhanh (1952-1973)	
4.3.	Nhật Bản từ năm 1973 đến nay	
Chương 5	QUAN HỆ VIỆT NAM – NHẬT BẢN TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN TẠI	CLO5
4.1.	Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản trước thế kỷ XIX	
4.2.	Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản từ thế kỷ XIX đến 1973	
4.3.	Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản từ 1973 đến nay	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học được kiểm tra trên lớp với thời lượng 60 phút Người học trả lời câu hỏi, thuyết trình tại lớp	
6.2.2.	Bài tập nhóm	

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	- Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Nhật Bản thời Edo (1603-1868)	9			18	27	
2	Nhật Bản thời Minh Trị (1868-1912)	9			18	27	
3	Nhật Bản trong những năm 1914-1945	9			18	27	
4	Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai	9			18	27	
5	Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản từ truyền thống đến hiện tại	9			18	27	
Tổng		45			90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà

- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Thuyết trình	x	x	x	x	x			
Hỏi lại hoặc Vấn đáp					x			x
Đọc tóm lược nội dung	x	x	x	x	x			
Động não nhanh						x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x	x	x	
Thảo luận	x	x	x	x	x	x		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Thuyết trình	x	x	x	x	x			
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x			
Tự học, tự nghiên cứu	x	x	x	x	x	x	x	x

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

- a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- b. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Tiểu luận	X	X	X	X	X			
Thuyết trình	X	X	X	X	X			

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Quốc Hùng (cb). (2007). *Lịch sử Nhật Bản*.
2. Eiichi Aoki (2008). *Nhật Bản đất nước và con người*

13.2. Tài liệu tham khảo

1. 日本文化辞典- 丸善出版 2016

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)